

Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam

B09-DN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

vào ngày 30 tháng 06 năm 2018 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

- ▶ Công ty Công nghệ thông tin VNPT (VNPT - IT) (*);
- ▶ Ban Quản lý Dự án Cấp quang biển
- ▶ Trung tâm Nghiên cứu và phát triển;
- ▶ Trung tâm Bồi dưỡng Nghiệp vụ III; và
- ▶ Văn phòng Tập đoàn (*).

Tập đoàn có các đơn vị sự nghiệp gồm:

- ▶ Bệnh viện Bưu điện (*);
- ▶ Bệnh viện Điều dưỡng và Phục hồi Chức năng Bưu điện I (*); và
- ▶ Bệnh viện Đa khoa Bưu điện.

(*) Theo Quyết định số 2129/QĐ-TTg ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Phương án cơ cấu lại Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam giai đoạn 2018 – 2020 (“Quyết định số 2129”), Tập đoàn sẽ thực hiện:

- ▶ Bàn giao nhiệm vụ và nguồn lực của Công ty Viễn thông Quốc tế (VNPT – I) trong tổ chức, vận hành, khai thác hệ thống vệ tinh Vinasat 1, Vinasat 2 về VNPT – NET để khai thác và quản lý; và bàn giao các nhiệm vụ, nguồn lực còn lại của VNPT – I cho Tổng Công ty Dịch vụ viễn thông (VNPT – Vinaphone).
- ▶ Thành lập Công ty Công nghệ thông tin VNPT (VNPT - IT) là đơn vị hạch toán phụ thuộc Công ty mẹ trên cơ sở sắp xếp lại các bộ phận, đơn vị quản lý, sản xuất kinh doanh sản phẩm, dịch vụ công nghệ thông tin của VNPT và Tổng Công ty Dịch vụ Viễn thông (VNPT-Vinaphone).
- ▶ Sáp nhập Bệnh viện Điều dưỡng và Phục hồi Chức năng Bưu điện I vào Bệnh viện Bưu điện.
- ▶ Tổ chức lại Văn Phòng Tập đoàn Bưu chính viễn thông Việt Nam;

*Các công ty con là các công ty TNHH một thành viên mà Tập đoàn sở hữu 100% vốn (**)*

Tập đoàn có các công ty con là các công ty TNHH một thành viên mà Tập đoàn sở hữu 100% vốn bao gồm:

- ▶ Tổng Công ty Dịch vụ viễn thông (VNPT – Vinaphone);
- ▶ Tổng Công ty Truyền thông (VNPT – Media);
- ▶ Công ty TNHH Một thành viên Cấp quang.

(**) Theo Quyết định số 121/QĐ-VNPT-HĐTV-BĐMVVPTDN ngày 22/6/2018 của Hội đồng thành viên về việc thông qua Biên bản bàn giao Công ty tài chính TNHH MTV Bưu điện từ Tập đoàn Bưu chính viễn thông Việt Nam sang Ngân hàng TMCP Đông Nam Á.

Các công ty con là các công ty cổ phần và công ty TNHH hai thành viên trở lên



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

vào ngày 30 tháng 06 năm 2018 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

2. CƠ SỞ TRÌNH BÀY

2.1 Cơ sở lập báo cáo tài chính riêng của Công ty mẹ - Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam

Theo Nghị định số 25/2016/NĐ-CP ngày 6/4/2016 của Thủ tướng Chính phủ về Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam, VNPT là công ty mẹ trong Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Quốc gia Việt Nam do Nhà nước sở hữu 100% vốn điều lệ. Công ty mẹ - Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam có các đơn vị trực thuộc là các đơn vị hạch toán phụ thuộc, đơn vị sự nghiệp như được trình bày tại Thuyết minh số 1.

Báo cáo tài chính riêng của Công ty mẹ - Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam được lập trên cơ sở tổng hợp các báo cáo tài chính của Công ty mẹ và các đơn vị trực thuộc. Các báo cáo tài chính của các đơn vị trực thuộc được lập cùng kỳ với báo cáo tài chính của Công ty mẹ và sử dụng các chính sách kế toán một cách thống nhất.

Các chỉ tiêu của báo cáo tài chính riêng được thực hiện bằng cách hợp cộng các chỉ tiêu tương ứng của tất cả các báo cáo tài chính của các đơn vị trực thuộc. Các giao dịch và số dư về đầu tư vốn (cấp vốn chủ sở hữu, vốn đầu tư xây dựng cơ bản, vốn vay hộ,...), cung cấp hàng hóa, dịch vụ, sản phẩm, thu hộ, chi hộ, lãi/lỗ nội bộ chưa thực hiện v.v.. giữa Công ty mẹ với các đơn vị trực thuộc hoặc giữa các đơn vị trực thuộc với nhau được căn trừ theo từng chỉ tiêu tương ứng trên báo cáo tài chính riêng.


2.2 Mục đích lập báo cáo tài chính riêng của Công ty mẹ - Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2018, Công ty mẹ - Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam có các công ty con như được trình bày tại Thuyết minh số 1. Báo cáo tài chính riêng của Công ty mẹ - Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam được lập cho mục đích báo cáo cho các cơ quan Nhà nước hữu quan và để phục vụ cho mục đích quản trị nội bộ của Ban Tổng Giám đốc Tập đoàn. Công ty mẹ - Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam cũng lập báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn vào ngày 30 tháng 06 năm 2018 theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất. Báo cáo tài chính hợp nhất này cũng đã được hoàn thành vào ngày 31 tháng 7 năm 2018.

2.3 Chuẩn mực và Chế độ kế toán được áp dụng

Báo cáo tài chính riêng của Công ty mẹ - Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam được trình bày bằng đồng Việt Nam ("VND") phù hợp với Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các Chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành theo:

- ▶ Quyết định số 149/2001/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2001 về việc ban hành bốn Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 1);
- ▶ Quyết định số 165/2002/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2002 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 2);
- ▶ Quyết định số 234/2003/QĐ-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2003 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 3);
- ▶ Quyết định số 12/2005/QĐ-BTC ngày 15 tháng 2 năm 2005 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 4); và
- ▶ Quyết định số 100/2005/QĐ-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2005 về việc ban hành bốn Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 5).



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

vào ngày 30 tháng 06 năm 2018 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

Theo đó, báo cáo tài chính riêng được trình bày kèm theo và việc sử dụng các báo cáo này không dành cho các đối tượng không được cung cấp các thông tin về các thủ tục và nguyên tắc và thông lệ kế toán tại Việt Nam và hơn nữa không được chủ định trình bày tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận rộng rãi ở các nước và lãnh thổ khác ngoài Việt Nam.

2.4 Hình thức sổ kế toán áp dụng

Hình thức sổ kế toán áp dụng của Công ty mẹ - Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam và của các đơn vị trực thuộc là hình thức Chứng từ ghi sổ.

2.5 Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm của Công ty mẹ - Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam và của các đơn vị trực thuộc áp dụng cho việc lập báo cáo tài chính riêng bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 và kết thúc ngày 31 tháng 12.

2.6 Đơn vị tiền tệ trong kế toán

Báo cáo tài chính riêng được lập bằng đơn vị tiền tệ trong kế toán của Công ty mẹ - Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam là VND.



BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ
Cho kỳ 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2018

Đơn vị tính: triệu đồng

Mã số	TÀI SẢN	Số cuối năm	Số đầu năm
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	39.239.380	37.952.047
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	1.214.308	949.242
120	II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	32.195.000	32.458.000
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn	2.937.884	2.657.997
140	IV. Hàng tồn kho	2.387.522	1.063.230
150	V. Tài sản ngắn hạn khác	504.666	823.578
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN	43.585.462	45.891.900
210	I. Các khoản phải thu dài hạn	3.078	3.750
220	II. Tài sản cố định	35.290.541	36.266.896
240	III. Tài sản dở dang dài hạn	2.298.380	3.524.257
250	IV. Đầu tư tài chính dài hạn	5.500.668	5.461.142
260	V. Tài sản dài hạn khác	492.795	635.855
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	82.824.842	83.843.947

Mã số	NGUỒN VỐN	Số cuối năm	Số đầu năm
300	C. NỢ PHẢI TRẢ	20.282.172	22.162.397
310	I. Nợ ngắn hạn	19.298.087	21.056.388
330	II. Nợ dài hạn	984.085	1.106.009
400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	62.542.670	61.681.550
410	I. Vốn chủ sở hữu	62.542.331	61.681.211
430	II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	339	339
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	82.824.842	83.843.947



BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ
 Cho kỳ 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2018

Đơn vị tính: triệu đồng

Mã số	CHỈ TIÊU	6 tháng đầu năm 2018	6 tháng đầu năm 2017
10	3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	21.711.970 ✓	22.118.697
11	4. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	- 18.560.806 ✓	- 19.353.016
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	3.151.164	2.765.681
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	447.405	421.480
22	7. Chi phí tài chính	242.729	-16.750
25	8. Chi phí bán hàng	-9.932	-19.843
26	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	- 1.499.946 ✓	- 1.595.795
30	10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	2.331.420 ✓	1.554.772
40	13. Lợi nhuận khác	85.540	104.649
50	14. Tổng lợi nhuận trước thuế	2.416.960 ✓	1.659.421
51	15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	-344.794	-188.224
60	16. Lợi nhuận sau thuế TNDN	2.072.166 ✓	1.471.197

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ
Cho kỳ 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2018

Đơn vị tính: triệu đồng

Mã số	CHỈ TIÊU	6 tháng đầu năm 2018	6 tháng đầu năm 2017
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	4.417.762	3.041.592
30	Lưu chuyển tiền thuần sử dụng vào hoạt động đầu tư	-3.692.731	-5.135.346
40	Lưu chuyển tiền thuần sử dụng vào hoạt động tài chính	-460.000	-1.393.898
50	Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	265.031	-3.487.652
60	Tiền và tương đương tiền đầu năm	949.242	4.464.810
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	35	140
70	Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	1.214.308	977.298

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

vào ngày 30 tháng 06 năm 2018 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

1. THÔNG TIN VỀ DOANH NGHIỆP

Tập đoàn

Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam ("Tập đoàn") là doanh nghiệp Nhà nước được thành lập trên cơ sở sắp xếp, tổ chức lại Tổng Công ty Bưu chính Viễn thông Việt Nam theo Quyết định số 06/2006/QĐ - TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 9 tháng 1 năm 2006. Tập đoàn được tổ chức và hoạt động theo điều lệ được Chính phủ phê duyệt tại Nghị định số 25/2016/NĐ-CP ngày 6 tháng 4 năm 2016 và Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh số 0106000689 ngày 21 tháng 4 năm 2006, sau đó là Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh Doanh nghiệp Nhà nước thay đổi lần 2 số 0106000689 ngày 29 tháng 10 năm 2009 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp.

Công ty mẹ - Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam đã được chuyển đổi hình thức doanh nghiệp thành công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu theo Quyết định số 955/QĐ - TTg ngày 24 tháng 6 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ và Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh Công ty Trách nhiệm Hữu hạn một thành viên số 0100684378 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 17 tháng 8 năm 2010 và Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh điều chỉnh lần 4 cấp ngày 20 tháng 3 năm 2017.

Hoạt động chính trong năm hiện tại của Công ty mẹ - Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam bao gồm:

- ▶ Kinh doanh dịch vụ và sản phẩm viễn thông, công nghệ thông tin;
- ▶ Kinh doanh dịch vụ và sản phẩm truyền thông;
- ▶ Kinh doanh dịch vụ quảng cáo, tổ chức sự kiện;
- ▶ Kinh doanh các dịch vụ tài chính, tín dụng, ngân hàng;
- ▶ Sản xuất, kinh doanh xuất nhập khẩu, cung ứng vật tư, thiết bị viễn thông, công nghệ thông tin và truyền thông; và
- ▶ Khảo sát, tư vấn, thiết kế, lắp đặt, bảo dưỡng các công trình viễn thông, công nghệ thông tin và truyền thông.

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty mẹ - Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam là 12 tháng.

Tập đoàn có trụ sở chính tại số 57 Huỳnh Thúc Kháng, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, Hà Nội.

Tập đoàn có các đơn vị trực thuộc và các công ty con như sau:

Các đơn vị trực thuộc

Các đơn vị trực thuộc của Tập đoàn bao gồm các đơn vị hạch toán phụ thuộc và các đơn vị sự nghiệp.

Tập đoàn có các đơn vị hạch toán phụ thuộc gồm:

- ▶ 63 đơn vị viễn thông tỉnh, thành phố;
- ▶ Tổng Công ty Hạ tầng mạng (VNPT-Net);

